

Số: 04/NQ-HĐND

An Phú, ngày 09 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về các biện pháp để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số trên địa bàn phường An Phú đến năm 2030,
định hướng đến năm 2045**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG AN PHÚ
KHÓA 1 - KỲ HỌP THỨ NĂM**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Chấp hành Trung ương về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Căn cứ Kế hoạch hành động số 459-KH/TU ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Kế hoạch số 4354/KH-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai Kế hoạch hành động số 459-KH/TU ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Căn cứ Kế hoạch hành động số 07-KH/ĐU ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Đảng ủy phường An Phú về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng



12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường An Phú.

- Xét Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường An Phú về biện pháp để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường An Phú đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; Báo cáo thẩm tra số 01/BC-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ban Văn hoá – Xã hội Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường An Phú tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các biện pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường An Phú với các nội dung, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phù hợp với quy mô và điều kiện phát triển của địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo tiền đề phát triển bền vững.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh đổi mới công nghệ, khơi dậy tinh thần sáng tạo; thu hút và phát huy nguồn lực chất lượng cao từ cộng đồng và doanh nghiệp.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận tiện, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp; tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị công và phục vụ người dân.

- Xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a. Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 100%.

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt 100%.

b. Phát triển nguồn lực

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được bồi dưỡng kỹ năng số đạt 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm giao thông đạt 90%.

c. Phát triển khoa học và công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data, GIS... trong quản lý môi trường (đo quan trắc môi trường, quản lý đất đai,...), đô thị thông minh (IOC, Hệ thống Camera thông minh,...), y tế (hồ sơ sức khỏe điện tử, đề án y tế thông minh, ...), giáo dục (đào tạo AI cho học sinh các cấp, giáo dục thông minh,...); nâng cao chất lượng sống người dân (app công dân số,...).

d. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới quy trình, cải tiến mô hình kinh doanh đạt 30% trở lên.

- Số sáng kiến trong khu vực công được công nhận hằng năm đạt 01 sáng kiến trở lên.

e. Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số đạt 0.75 trở lên.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt 100%; tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến đạt 100%; tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa đạt 100%; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 100%; Tỷ lệ cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông với Thành phố, với Trung ương đạt 100%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số đạt 60% trở lên; Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID đạt 80% trở lên (từ 14 tuổi trở lên); tỷ lệ người dân trưởng thành có nhu cầu có chữ ký số đạt 100%.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong phát triển đô thị thông minh.

1.3. Định hướng đến năm 2045

a. Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G đạt 100%.

b. Phát triển nguồn lực



- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm giao thông đạt 99%; Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (tư vấn sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số) đạt 100%.

c. Phát triển khoa học và công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data, GIS ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

- Vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giảm phát thải, sử dụng năng lượng xanh.

d. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Số sáng kiến trong khu vực công được công nhận hàng năm đạt 02 sáng kiến trở lên.

e. Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số đạt từ 0.8 trở lên.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 100%.

- Tỷ lệ cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông với Thành phố, với trung ương đạt 100%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số đạt 100%. Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID đạt 100%; tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 100%.

- Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất đạt 100%.

- Vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giảm phát thải, sử dụng năng lượng xanh; Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.

- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động số 07-KH/ĐU ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Đảng ủy phường và các văn bản liên quan đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư duy, nhận thức và hành động trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thực hiện chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính quyền, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn phường.

- Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; trang thông tin của phường; phối hợp các cơ quan báo chí phổ biến lợi ích của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, mô hình hay trong chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

2.2. Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, chi tiết, phân công trách nhiệm rõ ràng, xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá

- Người đứng đầu Ủy ban nhân dân, các bộ phận chuyên môn được phân công nhiệm vụ trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai và chịu trách nhiệm thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể theo từng giai đoạn; trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho các mốc từ năm 2025 đến các năm 2030, 2035, 2040 và 2045; nội dung tập trung chủ yếu: dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ dân số có tài khoản định danh điện tử, số lượng doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số; các lĩnh vực chủ yếu như sản xuất, dịch vụ, quản lý nhà nước, y tế, giáo dục, giao thông,...); Kế hoạch cần phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ và cần xác định rõ nguồn lực thực hiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, ...), lượng hóa, cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ để theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các nội dung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; đưa các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị. Kết quả thực hiện là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại, thi đua, khen thưởng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2.3. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số

- Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trên không gian mạng.

2.4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện phát triển hạ tầng số, ứng dụng dịch vụ số

- Triển khai hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo.

- Tăng tỷ lệ giao tiếp giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức và người dân thông qua môi trường số, từng bước thiết lập công cụ để doanh nghiệp, tổ chức và người dân tham gia vào hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền và các cơ quan chuyên môn thuộc phường.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2.5. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng và phối hợp triển khai các chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo, mô hình giáo dục, nâng cao năng lực số trong xã hội.

2.6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

Có kế hoạch và lộ trình đưa hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị trên địa bàn lên môi trường số, bảo đảm tính liên thông, đồng bộ, an toàn thông tin và tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện triển khai và khai thác sử dụng nền tảng số dùng chung, hệ thống giám sát, điều hành thông minh theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; đổi mới việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo cơ chế do cấp trên quy định, hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp; từng bước cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và nâng cao trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, phục vụ Nhân dân.

2.7. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tỷ lệ cao trong phát triển kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế,...

Điều 2. Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường, giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường An Phú khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 09 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND Thành phố;
- TT.UBND Thành phố;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. UBND phường;
- UBMTTTQVN phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT 



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hiền



